

Một số giải pháp hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo tại Việt Nam

Hồ Đức Hiệp

Hội Luật gia Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Võ Thanh Hải

Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh

Phát triển giáo dục đào tạo là xây dựng nền móng văn hóa dân tộc, là cơ sở để phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Giáo dục và đào tạo là cơ sở thiết yếu để đào tạo nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Giáo dục không những là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến đào tạo nguồn nhân lực cho nền sản xuất xã hội mà còn là trung tâm đào tạo nhân tài cho cả nước để góp phần xây dựng và phát triển đất nước. Thực hiện được điều đó, vấn đề thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo tại Việt Nam còn nhiều bất cập, cần phải được cải thiện hơn nữa để tạo lòng tin cho xã hội và người dân, đó là lý do chính để tác giả nghiên cứu bài viết này.

1. Mở đầu

Phát triển giáo dục đào tạo là xây dựng nền móng văn hóa dân tộc, là cơ sở để phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Giáo dục và đào tạo là cơ sở thiết yếu để đào tạo nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Giáo dục không những là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến đào tạo nguồn nhân lực cho nền sản xuất xã hội mà còn là trung tâm đào tạo nhân tài cho cả nước để góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Có rất nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đưa ra để Bộ Giáo dục và Đào tạo có cơ sở pháp lý làm căn cứ thực hiện những nhiệm vụ nói trên, như: Nghị quyết TW II (khóa VIII); Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT; Nghị quyết 40/2000/NQ-QH10 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; Nghị quyết 88/2014/NQ-QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chính phủ có quyết định 711/QĐ-TTG phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”; Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT,... tuy nhiên ngành giáo dục vẫn chưa tiếp nối và phát huy tối đa truyền thống hiếu học của dân tộc, chưa xứng đáng với niềm tin và mong ước của nhân dân và Đảng dành cho ngành giáo dục trong thời gian qua.

2. Thực trạng chất lượng giáo dục và đào tạo tại Việt Nam hiện nay

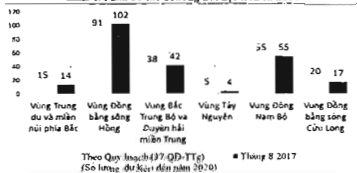
Hiện nay, trong số 213 nước và lãnh thổ trên thế giới tham gia Mạng lưới quốc tế các tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học (INQAAHE), thì phần lớn đều triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đại học nhằm mục đích quản lý, giám sát và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của các nước trên thế giới khá đa dạng về mặt số hữu (của Nhà nước, của các Hiệp Hội hay các Tổ chức, cá nhân khác), về đối tượng kiểm định (trường, chương trình, tất cả các cấp học hay chỉ giáo dục đại học,...), về tính phụ thuộc hay độc lập với Nhà nước (độc lập hoàn toàn với Nhà nước, độc lập trong việc đưa ra các quyết định chuyên môn nhưng vẫn nhận kinh phí của Nhà nước hay phụ thuộc hoàn toàn vào Nhà nước),... Ở Hoa Kỳ, tất cả các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đều không thuộc Nhà nước.

Tuy nhiên, hầu hết các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của các nước khác đi vào hoạt động trong 20 năm gần đây đều do Nhà nước thành lập (Thái Lan, Mông Cổ, Australia, Ấn Độ, Malaysia, Indonesia), nhưng sau đó trở thành các tổ chức kiểm định độc lập (Australia, Ấn Độ, Malaysia, Indonesia,...), nhưng vẫn được nhận kinh phí hỗ trợ của Nhà nước (Australia, Ấn Độ, Indonesia). Như nhiều nước khác trên thế giới, Việt Nam không giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp thực hiện kiểm

định chất lượng giáo dục các trường Đại học, việc này được các trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện theo quy trình độc lập. Hiện nay, cả nước có 4 trung tâm kiểm định trực thuộc các đơn vị: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. HCM, Đại học Đà Nẵng và Hiệp Hội các trường cao đẳng đại học Việt Nam.

Mặc dù thời gian qua Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều nỗ lực cải tiến thì cũ, thay đổi cách quản lý, điều hành và thanh tra, kiểm tra đáng ghi nhận. Tuy nhiên, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã bộc lộ nhiều lỗ hổng trong quản lý, điều hành cũng như thanh tra, kiểm tra... tạo sự chông chéo trong quản lý giữa các cơ quan, đơn vị trong Bộ và trách nhiệm cá nhân trước Đảng, Nhà nước và nhân dân khi để xảy ra nhiều vụ việc tiêu cực gây bức xúc cho xã hội và lòng tin của nhân dân về chất lượng giáo dục. Cơ chế "xin-cho" và cài cắm câu chữ trong văn bản điều hành đôi lúc vẫn còn xảy ra bởi những lý do lỗi ứng dụng công nghệ 4.0 từ việc "đánh máy" hay trách nhiệm do thiếu sâu sát trong quản lý khi ban hành văn bản bộc lộ sự yếu kém chuyên môn và đến khi người dân phản ứng ngược lại các nội dung trong văn bản vừa mới ban hành chưa ráo mực thì phải thu hồi, đính chính, giải thích hoặc sửa đổi bổ sung.

Hình 1. Phân bố các Trường Đại học trên cả nước



Nguồn: [http://www.binhminh.vn/giao-duc-dai-hoc-viet-nam-1001-1007/](http://www.binhminh.vn/giao-duc-dai-hoc-viet-nam-1001-1007)

Bên cạnh đó, dù đã có những chính sách đối mới giáo dục đại học của nhà nước để ra song chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay vẫn không thể nâng cao. Vai trò của giáo dục đại học chưa thực sự rõ ràng và cải thiện khi đặt ra mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo nhân tài. Tuy nhiên, cần nhìn vào một thực trạng đáng buồn là giáo dục đại học Việt Nam hiện nay chỉ trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, nội dung kiến thức đào tạo còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa tạo được sự thông nhất gắn mục tiêu giáo dục với mục tiêu tìm kiếm việc làm đối với người học, cũng khả năng liên thông kiến thức giữa các cơ sở giáo dục đại học ở nước ta hiện nay còn rất hạn chế, cấp bộ, ít thừa nhận các kết quả đào tạo của nhau...

Chính sách đãi ngộ cùng cơ sở vật chất phục vụ cho nghiên cứu khoa học chưa thực sự được quan

lâm, trong khi tại các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến với đội ngũ các nhà khoa học đông đảo có trình độ nghiên cứu và công bố các kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế với số lượng lớn.

Nhiều trường đại học, cao đẳng trong cả nước đã bắt đầu áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực cho sinh viên, tuy nhiên sự đổi mới về phương pháp giảng dạy trong các trường đại học ở nước ta hiện nay chỉ mang tính hình thức, cứng nhắc trong chương trình, nghiên cứu khoa học chưa được chú trọng, thi đua còn mang tính đối phó và ở đâu đó vẫn còn cơ chế "xin-cho"... trang thiết bị giảng dạy, như: máy chiếu, bài giảng điện tử, tài liệu... chỉ là phương tiện hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ công tác giảng dạy nhưng điều quan trọng là phải mang tính sáng tạo, cho phép người dạy được linh động thời gian trong mỗi tiết giảng và chú trọng đổi mới chương trình phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội.

3. Một số giải pháp hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo

Để nhanh chóng đáp ứng yêu cầu của đất nước trong giai đoạn mới, giáo dục đại học nước ta phải sớm hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục đại học một cách mạnh mẽ, cơ bản và toàn diện, sớm hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở và xây dựng xã hội học tập.

Thứ nhất, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tách bạch cụ thể hóa vai trò quản lý và trao quyền tự chủ cho các trường, đồng thời giao việc "kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động tự đánh giá của cơ sở giáo dục, đào tạo" cho các cơ quan có chức năng đánh giá độc lập. Bộ Giáo dục và Đào tạo không nên thành lập các đơn vị chuyên trách về hình chung tăng thêm sự công kênh bộ máy nhân sự, tăng thêm biên chế, đi ngược lại với chính sách tinh giảm biên chế của Chính phủ mà còn mang tiếng "vừa đá bóng vừa thổi còi", có như vậy nên giáo dục nước nhà mới minh bạch và phát triển theo kịp với các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Nhật,...)

Thứ hai, Bộ Giáo dục và Đào tạo nên ủng hộ, khuyến khích đào tạo trực tuyến và công nhận các chương trình đào tạo trực tuyến, công nhận các văn bằng, chứng chỉ cho người học nhằm giảm thiểu chi phí học tập cho người dân, đồng thời đáp ứng được nhu cầu và xã hội hóa học tập và học tập suốt đời mà Đảng và Nhà nước ta đề ra, đặc biệt hiện nay không chỉ Việt Nam mà cả thế giới trong tình trạng chống dịch Virus corona đang lây lan rất nhanh và rất nguy hiểm đến tính mạng người dân và cộng đồng... thì Bộ Giáo dục và Đào tạo cần thực hiện sớm chức năng nhiệm vụ ngành mình quản lý, sớm triển khai nhanh,

không nên câu giờ dùn đẩy trách nhiệm cho Chính phủ, nếu việc gì ngoài tầm chức năng mà pháp luật quy định thì phải chủ động xin ý kiến Chính phủ. Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần cụ thể hóa nội dung các văn bản hướng dẫn để các Trường tự chủ mở rộng liên kết đào tạo và tự chịu trách nhiệm, đồng thời sớm rà soát, loại bỏ những văn bản cài cắm câu chữ để hạn chế thời gian, tiền bạc cho các nhà đầu tư theo đúng chủ trương hội nhập quốc tế.

Thứ ba, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục đại học, sớm xóa bỏ bao cấp “xin - cho” điều hành hệ thống quản lý theo cơ chế thị trường. Giáo dục đại học không thể coi như giáo dục phổ cập, không là phúc lợi công miễn phí. Cần xác định và chuyển hoạt động giáo dục đại học từ dạng sự nghiệp công ích sang cơ chế dịch vụ phù hợp với kinh tế thị trường. Nhà nước và các cơ sở giáo dục đại học cần có các cơ chế chính sách động viên, khuyến khích các nhà khoa học nghiên cứu và tích cực công bố kết quả nghiên cứu trên các ấn phẩm khoa học quốc tế, tiến tới quốc tế hóa các tiêu chuẩn đánh giá các hoạt động khoa học.

Thứ tư, các cơ quan chủ quản sớm sáp nhập, tinh gọn bộ máy các trường trực thuộc bộ về làm một, đảm bảo mỗi cơ quan thuộc Bộ chỉ có một trường duy nhất nhằm cắt giảm được chi phí đầu tư và tình giảm biên chế được hiệu quả nhưng không cứng nhắc,... tuyệt đối bài sát các chủ trương, chính sách và đường lối mà Đảng và Nhà nước đã đề ra trong thời gian qua.

Thứ năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng đồng bộ các tiêu chuẩn theo yêu cầu Chính phủ điện tử về minh bạch, công khai các nội dung văn bản pháp luật trong phạm vi ngành quản lý và công khai các văn bản hợp tác, thừa nhận văn bằng, điều kiện công nhận tương đương giữa các văn bằng và văn bằng của những Trường Đại học trong khối ASEAN nào được công nhận văn bằng mà không phải làm thủ tục xin được công nhận văn bằng như hiện nay!?... Cần minh bạch, công khai để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác trong và ngoài nước có thể tự cập nhập các nội dung văn bản hướng dẫn của Bộ đã công khai mà áp dụng nhằm tránh tình trạng “nhất nhất” làm việc gì cũng phải gửi văn bản ra Bộ bằng hình thức thông qua cơ chế “xin - cho” thì mới được làm; ví dụ: bắt người dân, doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng lao động đều phải gửi hồ sơ ra Bộ Giáo dục và Đào tạo đóng tiền phí, thời gian, công sức... để kiểm định văn bằng thì mới được công nhận.

Việc chậm trễ công khai, minh bạch các thông tin trên sẽ tạo nên rào cản và làm mất quyền lợi của người dân Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế, trong đó có Cộng đồng ASEAN. Vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần nhất quán từ chính sách đến chủ trương

về việc nói và làm phải đồng nhất, không chống chèo vai trò và trách nhiệm giữa các đơn vị trong Bộ, có như vậy mới thu hút được nhà đầu tư, tạo lòng tin cho xã hội và người dân khi thực hiện cải cách hành chính và trọng tâm là cải cách giáo dục theo xu hướng mở được đúng thuận hơn.

Thứ sáu, tăng cường công tác kiểm định ngoài để đảm bảo tính minh bạch nhằm nâng cao vị thế các trường và chất lượng giáo dục và đào tạo tại Việt Nam, đồng thời cần hạn chế sự can thiệp từ cơ quan chủ quản và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo lĩnh vực tự chủ, minh bạch, tạo điều kiện tối đa cho các trường thoát khỏi vòng kim cò tự chủ nửa vời như hiện nay.

4. Kết luận

Giáo dục Đại học Việt Nam muốn hội nhập sâu hơn vào môi trường quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, sớm có kế hoạch điều chỉnh, xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật có liên quan đến Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học,... Đối mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

Ngoài ra, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục cụ thể hóa thể chế và rà soát lại tất cả các văn bản, quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tế, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế./

Tài liệu tham khảo

Nghị quyết TW II (khóa VIII); Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT;

Nghị quyết 40/2000/NQ-QH10 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông;

Nghị quyết 88/2014/NQ-QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Chính phủ có quyết định 711/QĐ-TTG phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”;

Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

<http://www.bishamschool.net/giao-duc-dai-hoc-viet-nam-hien-nay/>